

NHỮNG NHÂN TỐ CƠ BẢN TRONG XÂY DỰNG XÃ HỘI HÀI HÒA Ở TRUNG QUỐC

TS. NGUYỄN XUÂN CƯỜNG
Viện Nghiên cứu Trung Quốc

Hội nghị trung ương 6 khóa XVI của ĐCS Trung Quốc đã đưa ra *Nghị quyết về một số vấn đề quan trọng xây dựng xã hội hài hòa XHCN*, nêu mục tiêu mới trong công cuộc xây dựng hiện đại hoá XHCN ở Trung Quốc. Xây dựng xã hội hài hòa xã hội chủ nghĩa (XHCN) được coi là bước đột phá về lí luận và tìm tòi mới của ĐCS Trung Quốc trên con đường xây dựng CNXH đặc sắc Trung Quốc. Xây dựng xã hội hài hòa ở Trung Quốc gắn liền với việc phát triển nhịp nhàng giữa kinh tế và xã hội, giữa thành thị và nông thôn, giữa các vùng miền. Xây dựng xã hội hài hòa gắn liền với xây dựng xã hội công bằng, pháp chế dân chủ, giải quyết đúng đắn các mối quan hệ lợi ích xã hội, giải quyết đúng đắn quan hệ giữa con người và tự nhiên.

1. Xã hội hài hoà XHCN được xây dựng trên cơ sở phát triển nhịp nhàng giữa kinh tế và xã hội, giữa thành thị và nông thôn, giữa các vùng miền.

Xã hội hài hòa XHCN được xây dựng trên cơ sở giải quyết vấn đề chênh lệch

giàu nghèo, chênh lệch thành thị-nông thôn, chênh lệch vùng miền, đặc biệt là sự phát triển cân đối giữa kinh tế và xã hội. Đây là nhân tố then chốt quyết định sự thành công của việc xây dựng xã hội hài hòa XHCN.

Chênh lệch giàu nghèo: Từ năm 1978 đến 1997 thu nhập của nông dân bình quân tăng trưởng 16%. Nhưng từ năm 1997 đến nay, thu nhập thuần túy từ nông nghiệp của nông dân thấp, mức tăng bình quân không vượt quá 5%. Năm 2003, thu nhập cư dân nông thôn và thành thị lần lượt đạt 2622 NDT/ người và 8500NDT/ người, tỷ lệ 1:3,24 lần. Năm 2008, tỷ lệ thu nhập cư dân nông thôn và thành thị đạt lần lượt là 4761 NDT và 15781 NDT, tỷ lệ 1: 3, 3 lần. Nếu tính các yếu tố như phúc lợi, y tế, cơ sở hạ tầng, đời sống văn hoá tinh thần thì chênh lệch thu nhập cư dân thành thị và nông thôn có khoảng cách đáng kể và ngày càng doãng ra, có học giả tính toán mức chênh lệch thu nhập cư dân thành thị và nông thôn lên tới 6:1. Như vậy, thu nhập của nông dân còn

thấp, mức tăng còn chậm. Hiện nay, nông thôn Trung Quốc vẫn còn 23,65 triệu người chưa giải quyết được vấn đề no ấm, 40,67 triệu người có mức thu nhập từ 683-944 NDT⁽¹⁾. Chỉ số Gini của Trung Quốc tăng từ 0,33% năm 1980 lên 0,45% năm 2005⁽²⁾. Chỉ số Gini năm 2008 đạt 0,46⁽³⁾. Đây là chỉ số chênh lệch giàu nghèo đạt mức độ báo động.

Chênh lệch thành thị-nông thôn. Cư dân thành thị và nông dân chênh lệch về thu nhập, tiêu dùng, giàu nghèo và phúc lợi. Thành thị và nông thôn chênh lệch nhau về kinh tế, văn hoá.. Từ khi cải cách mở cửa, kinh tế nông thôn phát triển nhanh, nhưng thành thị còn phát triển nhanh hơn, chênh lệch không những không giảm mà còn có xu hướng tăng nhanh. Nếu tính những

phúc lợi khác mà cư dân thành thị được hưởng thì tỷ lệ chênh lệch này còn lớn hơn nhiều, và theo hướng mở rộng. Mức tiêu dùng của cư dân thành thị không ngừng nâng cao, chênh lệch mức chi tiêu thành thị và nông thôn không ngừng mở rộng, năm 2001 khoảng 3.6 lần. Chỉ số Engel (tỷ lệ chi mua lương thực /tiêu dùng) năm 1978 của cư dân thành thị là 57,5 và cư dân nông thôn là 67,7. Đến năm 2002 chỉ số này lần lượt là 37,7 và 46.2. Ngoài ra, thành thị và nông thôn còn chênh lệch trên các mặt văn hoá, giáo dục, y tế và các phúc lợi xã hội khác. Chênh lệch thành thị nông thôn thể hiện qua trình độ phát triển, và hơn cả là vấn đề thu nhập nông dân quá thấp, tăng thu nhập cho nông dân chậm, dân số nông nghiệp còn nhiều.

BẢNG THU NHẬP CƯ DÂN THÀNH THỊ VÀ CƯ DÂN NÔNG THÔN⁽⁴⁾

Năm	Thu nhập cư dân thành thị (NDT)	Thu nhập thuần cư dân nông thôn (NDT)	Chỉ số Engle (%)	
			Thành thị	Nông thôn
2000	6280	2253		
2001	6860	2366	38,2	47,7
2002	7703	2476	37,7	46,2
2003	8472	2622	37,1	45,6
2004	9422	2936	37,7	47,2
2005	10493	3255	36,7	45,5
2006	11759	3587	35,8	43
2007	13786	4140	36,3	43,1
2008	15781	4761		

Cơ cấu việc làm và kết cấu kinh tế mất cân đối, tỷ trọng người lao động nông nghiệp còn lớn, số lao động dôi dư ở

nông thôn còn nhiều. Năm 2002, tỷ lệ kết cấu việc làm theo ngành kinh tế lần lượt là nhóm ngành thứ nhất 50%, nhóm

ngành thứ hai 21,4% và nhóm ngành thứ ba là 28,6%, trong khi tỷ lệ cơ cấu trong GDP theo ngành lần lượt là ngành thứ nhất 14,5%, ngành thứ hai 51,8%, ngành thứ ba là 33,7%⁽⁵⁾. Năm 2006, tỷ trọng cơ cấu ngành kinh tế trong GDP lần lượt là 11,7: 48,9: 43,3%, trong khi cơ cấu việc làm theo nhóm ngành kinh tế là 42,6: 25,2: 32,2%⁽⁷⁾. Như vậy, có thể thấy cơ cấu việc làm và kết cấu kinh tế mất cân đối, tỷ trọng người lao động nông nghiệp còn lớn, số lao động dôi dư ở nông thôn còn nhiều. Ngoài ra, sự chênh lệch giữa miền Đông và miền Trung, miền Tây, giữa nông thôn miền Đông với nông thôn miền Tây Trung Quốc cũng tương đối rõ nét.

Chênh lệch phát triển vùng miền.
Năm 2000, số thành phố lên tới 643, trong đó có 4 thành phố trực thuộc Trung ương, 15 thành phố cấp tỉnh, 222 thành phố cấp vùng, 400 phố huyện. Trong số các thành phố trên, 13 thành phố có số dân trên 2 triệu người, 17 thành phố có số dân từ 1-2 triệu, 53 thành phố có số dân từ 500 nghìn đến 1 triệu, 218 thành phố có số dân từ 200-500 nghìn người, số thị trấn đạt 20600⁽⁸⁾. Mức độ đô thị hoá ở Trung Quốc năm 2008 đạt hơn 45%⁽⁹⁾. Tuy nhiên, các đô thị chủ yếu tập trung ở duyên hải miền Đông, ven các sông lớn, còn các vùng miền Tây mức độ đô thị hoá không vượt qua 30%.

Có thể thấy, chênh lệch thành thị - nông thôn, giữa các vùng miền, đặc biệt sự phát triển không cân đối nhịp nhàng giữa kinh tế và xã hội là cơ sở quan trọng, liên

quan tới các quan hệ khác như công bằng xã hội, lợi ích của các tầng lớp xã hội, giữa con người và thiên nhiên.

2. Xã hội hài hoà XHCN được xây dựng trên cơ sở dân chủ pháp quyền và công bằng xã hội.

Pháp chế dân chủ là nội hàm quan trọng trong dân chủ chính trị XHCN, cũng là đặc trưng quan trọng của xã hội hài hoà. Xã hội hài hoà XHCN phải là xã hội pháp chế dân chủ.

Đại hội XIV của ĐCS Trung Quốc, đặc biệt là Hội nghị Trung ương 3 khóa XIV (1993) thông qua “Quyết định về một số vấn đề xây dựng thể chế kinh tế thị trường XHCN”, trong đó chỉ rõ: “Lấy chế độ công hữu làm chủ thể, nhiều thành phần kinh tế khác cùng phát triển,..xây dựng chế độ phân phối thu nhập lấy phân phối theo lao động làm chính, *ưu tiên hiệu quả, quan tâm tới công bằng*, khuyến khích một số vùng, một số người giàu có lên trước, đi con đường cùng giàu có”⁽¹⁰⁾.

Đại hội XV ĐCS Trung Quốc (1997) đã xác định mục tiêu xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN. Báo cáo Đại hội XV nhấn mạnh phải kiện toàn chế độ dân chủ, tăng cường pháp chế, thực hiện tách rời chính quyền và doanh nghiệp, tinh giản cơ cấu, hoàn thiện chế độ giám sát dân chủ, bảo đảm đoàn kết yên ổn. Báo cáo Chính trị đại hội nêu rõ “cải cách thể chế kinh tế đi vào chiều sâu và sự phát triển xuyên thế kỷ của công cuộc hiện đại hóa của Trung Quốc đòi hỏi chúng ta

phải đẩy mạnh cải cách thể chế chính trị dưới tiền đề kiên trì 4 nguyên tắc cơ bản, mở rộng dân chủ XHCN, kiên trì toàn pháp chế XHCN, quản lý đất nước bằng pháp luật, xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN⁽¹¹⁾.

Trung Quốc kiên trì lấy chế độ công hữu làm chủ thể, đông đảo người lao động cùng sở hữu tư liệu sản xuất thể hiện sự thống nhất về lợi ích cơ bản của đông đảo quần chúng nhân dân. So với các chế độ khác, điều này có lợi cho việc điều phối căn bản các quan hệ lợi ích, thực hiện tốt, bảo vệ tốt và phát triển tốt lợi ích căn bản của đông đảo quần chúng nhân dân, thúc đẩy cùng phát triển và cùng giàu có, từ đó tạo dựng cơ sở vật chất vững chắc và cơ sở xã hội rộng rãi cho xây dựng xã hội hài hoà.

Chế độ phân phối theo lao động là chính và nhiều phương thức phân phối cùng tồn tại, xử lý hiệu quả, công bằng các yêu cầu trên và thúc đẩy hài hoà xã hội. Điều phối quan hệ lợi ích xã hội theo nguyên tắc công bằng chính nghĩa có nội hàm quan trọng và đặc trưng cơ bản của hài hoà xã hội. Trung Quốc kiên trì chế độ phân phối theo lao động là chính, các phương thức phân phối cùng tồn tại, khuyến khích phân phối của cải theo mức độ tham gia của các yếu tố sản xuất như lao động, tiền vốn, kỹ thuật, quản lý v.v...

Từ cải cách mở cửa đến nay, xây dựng xã hội công bằng ở Trung Quốc đã đạt được những thành quả khả quan, công cuộc xây dựng xã hội công bằng tập

trung vào xây dựng thể chế kinh tế, pháp luật công bằng, tập trung vào các phương diện như xóa đói giảm nghèo, cải cách giáo dục, đẩy mạnh phát triển sự nghiệp xã hội.

Công cuộc xoá đói giảm nghèo của Trung Quốc giành được những thành tựu to lớn. Giải quyết được vấn đề no ấm cho hơn 200 triệu dân nghèo khổ nông thôn. Dân số nghèo đói chưa giải quyết được vấn đề no ấm ở nông thôn Trung Quốc từ 250 triệu người năm 1978 giảm xuống 30 triệu người năm 2000, tỷ lệ nghèo nông thôn giảm từ 30,7% xuống còn khoảng 3%⁽¹²⁾. Năm 2007, số người nghèo nông thôn (thu nhập thuần dưới 785 NDT) còn 14,79 triệu người⁽¹³⁾.

Năm 1996, Trung Quốc đã xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội 5 năm lần thứ IX và mục tiêu viễn cảnh năm 2010 của giáo dục. Mục tiêu phát triển giáo dục tới năm 2010: Phổ cập toàn diện giáo dục nghĩa vụ 9 năm; xoá bỏ mù chữ trong thanh thiếu niên; giáo dục ngành nghề và giáo dục người trưởng thành có bước phát triển lớn; tỷ lệ dân số tiếp nhận giáo dục đại học gần bằng mức của các nước phát triển hạng trung.

Xây dựng xã hội công bằng tạo cơ sở để xây dựng xã hội hài hoà. Xã hội hài hoà XHCN ở Trung Quốc gắn liền với công cuộc xây dựng xã hội công bằng, dân chủ pháp chế. Hiện nay, Trung Quốc tiếp tục kiên trì chế độ kinh tế cơ bản, kiên trì lấy chế độ công hữu làm chủ thể, kinh tế nhiều thành phần khác cùng tồn tại phát triển, kiên trì khuyến

khích kinh tế phi công hữu phát triển. Quán triệt thực hiện quan niệm phát triển khoa học, phát triển kinh tế vừa tốt vừa nhanh, chuyển đổi phương thức phát triển kinh tế, phấn đấu tạo nhiều hơn nữa của cải xã hội. Thực hiện chế độ phân phối theo lao động là chính, kết hợp với nhiều hình thức phân phối khác.

3. Xã hội hài hoà XHCN được xây dựng trên cơ sở giải quyết hài hoà các mối quan hệ lợi ích xã hội

Yêu cầu bản chất của việc xây dựng xã hội hài hoà XHCN là xử lý đúng đắn những mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân, trong khi hạt nhân và bản chất của quan niệm phát triển khoa học là lấy con người làm gốc, tức thực hiện mục tiêu phát triển toàn diện con người, không ngừng thỏa mãn nhu cầu về vật chất và tinh thần của nhân dân, bảo đảm quyền lợi về chính trị, kinh tế, văn hóa... của người dân.

Từ cải cách mở cửa đến nay, phân hóa giai tầng xã hội diễn ra mạnh mẽ. Nhiều tầng lớp xã hội mới ra đời, cơ cấu tầng lớp xã hội dần hình thành và phát triển. Nhà nghiên cứu Lục Học Nghệ đã xây dựng mô hình kết cấu các tầng lớp xã hội Trung Quốc hiện nay và trong thời gian tới thành 10 tầng lớp xã hội và 5 đẳng cấp kinh tế xã hội theo tiêu chuẩn ngành nghề và sở hữu ba nguồn lực (nguồn lực tổ chức, nguồn lực kinh tế, nguồn lực văn hoá)⁽¹⁴⁾. Học giả Lý Chính Đông lại xây dựng kết cấu như sau: (1) Tầng lớp ưu tú (tầng lớp hạt nhân, giàu có), thường là những nhà quản lý cao cấp; (2)

tầng lớp trung lưu (trung sản), thường là những nhà quản lý, phụ trách hay phân tử trí thức... cấp trung bình; (3) tầng lớp phổ thông, chủ yếu là công nhân các ngành và người lao động nông nghiệp; (4) tầng lớp tiệm tiến, chủ yếu là những người thu nhập thấp, thất nghiệp hay bán thất nghiệp⁽¹⁵⁾.

Sự phân hóa các giai tầng xã hội và sự hình thành cơ cấu giai tầng xã hội mới thể hiện những nhóm lợi ích khác nhau trong xã hội, đặt ra yêu cầu nhiệm vụ mới cho Trung Quốc phải giải quyết đúng đắn những mâu thuẫn, cọ xát giữa các tầng lớp xã hội. Tiến trình cải cách đi vào chiều sâu, cơ cấu kinh tế-xã hội có bước điều chỉnh mạnh mẽ. Nhiều vấn đề mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân nảy sinh rõ nét. Chủ yếu thể hiện như sau: (1). Đời sống khó khăn của cán bộ công nhân các doanh nghiệp làm ăn thua lỗ, khó khăn và đối mặt với phá sản. (2). Đóng góp của nông dân quá nặng, quyền lợi hợp pháp của nông dân bị xâm hại. (3). Những vấn đề phát sinh trong quản lý xã hội, vấn đề tham ô tham nhũng, hủ bại... và nhiều vấn đề mới khác nảy sinh trong tiến trình cải cách mở cửa⁽¹⁶⁾.

Có quan điểm cho rằng, mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân là mâu thuẫn cơ bản ở Trung Quốc hiện nay. Do vậy, xây dựng xã hội hài hoà chính là giải quyết những mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân, xã hội hài hoà XHCN chỉ được xây dựng trên cơ sở giải quyết thỏa đáng những mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân.

Đại hội XVII ĐCS Trung Quốc xác định: “Phải luôn thực hiện tốt, bảo vệ tốt, phát triển tốt lợi ích của đông đảo nhất quần chúng nhân dân, coi đó là xuất phát điểm và mục đích của tất cả các công việc của Đảng và Nhà nước, tôn trọng địa vị chủ thể của nhân dân, phát huy tinh thần sáng tạo đầu tiên của nhân dân, bảo đảm mọi quyền lợi của nhân dân, đi con đường cùng giàu có, thúc đẩy sự phát triển toàn diện của con người, thực hiện sự phát triển vì nhân dân, phát triển dựa vào nhân dân và nhân dân được hưởng thành quả phát triển”⁽¹⁷⁾.

Trung Quốc là quốc gia đa dân tộc, đa tôn giáo. Cư dân phân bố không đồng đều trên các vùng lãnh thổ. Công cuộc xây dựng xã hội hài hòa XHCN gắn liền với giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa các dân tộc, giữa các vùng miền.

4. Xã hội hài hòa được xây dựng trên cơ sở xử lý đúng đắn mối quan hệ giữa con người với thiên nhiên.

Xây dựng mối quan hệ hài hòa giữa con người với tự nhiên có nghĩa là xử lý đúng đắn quan hệ giữa phát triển kinh tế và vấn đề dân số, tài nguyên và môi trường.

Môi trường sinh thái Trung Quốc bấy lâu nay bị phá hoại nghiêm trọng, đất đai bị sỏi mòn, diện tích sa mạc hoá, hoang hoá tăng nhanh, môi trường tài nguyên nước nông thôn ô nhiễm nghiêm trọng. Diện tích đất canh tác bị sỏi mòn là 3,67 triệu km², diện tích đất đai bị hoang mạc hoá là 2,62 triệu km², đất

canh tác bị cát lấp là 2,56 km², đất canh tác bị ngập mặn vượt qua 8 triệu km², bị thạch hoá lên tới 230000 km², bị gió cuốn lên tới 1,9 triệu km²⁽¹⁸⁾. Rừng tự nhiên giảm 13,72 triệu ha so với năm 1949, diện tích cỏ bị mất lên tới 130 triệu ha, chiếm 1/3 diện tích cỏ, diện tích cỏ bị mất còn tăng với tốc độ 2 triệu ha/năm⁽¹⁹⁾. Nước ngọt bị thiếu nghiêm trọng, hơn 80 triệu dân nông thôn và hơn 40 triệu đầu gia súc gặp khó khăn trong vấn đề nước uống, diện tích ruộng bị hạn hán tăng từ 170 triệu mẫu (1 mẫu Trung Quốc = 1/15 hécta) những năm 70 lên 500 triệu mẫu năm 1997. Nước sông, hồ bị ô nhiễm ngày một tăng. Diện tích hai hồ lớn Poyang và Động Đình đã thu hẹp hơn 1,4 triệu ha so với những năm 50 thế kỷ XX, không những làm giảm khả năng tích nước mà còn tăng lũ lụt trên sông. Chất thải công nghiệp, phân bón và thuốc trừ sâu đã làm cho đất đai bị ô nhiễm nặng, số đất canh tác bị ô nhiễm lên tới 21.867 triệu ha, chiếm 16% tổng diện tích đất canh tác toàn quốc⁽²⁰⁾. Ngoài ra, động thực vật hoang dã bị giảm, đất canh tác bị thu hẹp do quá trình công nghiệp hoá và đô thị hoá. Đất đai và nguồn nước ô nhiễm đã ảnh hưởng nghiêm trọng tới nông nghiệp nông thôn và cư dân. Theo Công báo thống kê năm 2003, diện tích đất canh tác giảm tĩnh là 2.537 triệu ha (38,058 triệu mẫu). Môi trường sinh thái làm tổn hại tới sự phát triển bền vững Trung Quốc. Môi trường sinh thái suy yếu đã làm số lượng và chất lượng nguồn

tài nguyên đất và nước bị giảm đi, thiên tai và dịch bệnh tăng lên, gây ảnh hưởng lớn tới phát triển kinh tế-xã hội và cuộc sống và sức khỏe của người dân.

5. Xây dựng xã hội hài hòa XHCN và công cuộc xây dựng hiện đại hóa XHCN ở Trung Quốc

Xây dựng xã hội hài hòa XHCN gắn liền với công cuộc xây dựng hiện đại hóa XHCN, gắn liền với xây dựng toàn diện xã hội khá giả ở Trung Quốc hiện nay. Đại hội XVII ĐCS Trung Quốc xác định: “Phải nắm chắc trọng tâm xây dựng kinh tế, tập trung tinh thần vào xây dựng, toàn tâm toàn ý mưu cầu phát triển, không ngừng giải phóng và phát triển sức sản xuất xã hội. Phải thực hiện tốt hơn chiến lược khoa học giáo dục chấn hưng đất nước, chiến lược nhân tài cường quốc, chiến lược phát triển bền vững, ra sức nắm bắt quy luật phát triển, sáng tạo ý tưởng phát triển, chuyển biến phương thức phát triển, hoá giải những vấn đề khó trong phát triển, nâng cao chất lượng và hiệu quả phát triển, thực hiện sự phát triển vừa tốt vừa nhanh, tạo cơ sở vững chắc phát triển CNXH đặc sắc Trung Quốc. Ra sức thực hiện sự *phát triển khoa học lấy con người làm gốc*, toàn diện, nhịp nhàng và bền vững, thực hiện sự *phát triển hài hoà* thống nhất hữu cơ giữa các mặt, đoàn kết thân ái giữa các thành viên xã hội”⁽²¹⁾.

Phát triển khoa học và hài hòa xã hội có mối quan hệ chặt chẽ. Báo cáo Chính trị Đại hội XVII nêu rõ, không có phát

triển một cách khoa học thì không có hài hòa xã hội, không có hài hòa xã hội thì rất khó thực hiện phát triển khoa học⁽²²⁾.

Quan niệm phát triển khoa học là tư tưởng chiến lược chỉ đạo sự phát triển kinh tế-xã hội của Trung Quốc, là chỉ đạo đối với xây dựng xã hội hài hòa XHCN. Yêu cầu bản chất của việc xây dựng xã hội hài hòa XHCN là xử lý đúng đắn những mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân, trong khi hạt nhân và bản chất của quan niệm phát triển khoa học là lấy con người làm gốc, tức thực hiện mục tiêu phát triển toàn diện con người, không ngừng thỏa mãn nhu cầu về vật chất và tinh thần của nhân dân, bảo đảm quyền lợi về chính trị, kinh tế, văn hóa,.. của người dân. Quan niệm phát triển khoa học nhấn mạnh phát triển vì con người, toàn diện, nhịp nhàng và bền vững chính là quy luật cơ bản cần tuân theo trong xây dựng xã hội hài hòa XHCN. Muốn xây dựng xã hội hài hòa XHCN cần phải quán triệt thực hiện quan niệm phát triển khoa học, bởi vì mục tiêu của quan niệm phát triển khoa học là thực hiện sự phát triển hài hòa giữa con người - xã hội và tự nhiên. Ra sức xây dựng văn minh vật chất, văn minh tinh thần và văn minh chính trị là tiền đề xây dựng xã hội hài hòa XHCN.

*

Hiện nay, Trung Quốc đang đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng CNXH đặc sắc Trung Quốc, kiên trì lấy xây dựng kinh

tế làm trung tâm, thúc đẩy toàn diện xây dựng chính trị, văn hoá và xã hội. Trung Quốc đang phấn đấu phát triển mạnh sức sản xuất xã hội để không ngừng tăng cường cơ sở vật chất cho xã hội hài hoà, thông qua phát triển chính trị dân chủ XHCN để không ngừng tăng cường bảo đảm chính trị cho xây dựng xã hội hài hoà, thông qua phát triển văn hoá tiên tiến XHCN để không ngừng củng cố trụ cột tinh thần xây dựng xã hội hài hoà XHCN. Đồng thời, thông qua xây dựng xã hội hài hoà để phát triển sự nghiệp xã hội, hoàn thiện quản lý xã hội, tăng cường sức sáng tạo xã hội, tích cực hoá giải các mâu thuẫn xã hội, tăng cường tối đa các nhân tố hài hoà, giảm thiểu tối đa các nhân tố không hài hoà, phát huy tất cả các nhân tố tích cực để tạo điều kiện có lợi, tập trung đông đảo lực lượng xã hội để xây dựng văn minh vật chất, văn minh chính trị và văn minh tinh thần XHCN. Trung Quốc đang nỗ lực tìm kiếm “điểm cân bằng” giữa “tác dụng” của “thị trường” với sự “điều tiết” của nhà nước; tìm kiếm sự kết hợp nhịp nhàng giữa “hiệu quả” và “công bằng xã hội”, giữa tăng trưởng kinh tế và tiến bộ xã hội./

CHÚ THÍCH:

(1) www.china.com.cn/chinese/news/1168054.htm

(2) Nhân dân nhật báo Trung Quốc, ngày 21-9-2005.

(3) www.china.com.cn/news/2008-02/26/content_10815640.htm

(4) Niên giám thống kê năm 2007 và Công báo thống kê kinh tế-xã hội Trung Quốc năm 2008

(5) Niên giám thống kê Trung Quốc năm 2003, Nxb Thông kê Trung Quốc.

(6) www.stats.gov.cn/tjsj/ndsj/2007/index.htm

(7) Tứ Tất Sinh chủ biên (2003): *Báo cáo vấn đề nổi cộm nông nghiệp, nông thôn, nông dân Trung Quốc*, Nxb Nhân dân Nhật báo, trang 300.

(8) <http://news.eastday.com/c/20090415/u1a4312305.html>

(9) www.china.com.cn/chinese/archive/131747.htm

(10) http://news.xinhuanet.com/ziliao/2003-01/20/content_697207.htm

(11) http://cn.chinagate.com.cn/whitepapers/2007-02/13/content_2367048.htm

(12) www.cpirc.org.cn/news/rkxw_gn_detail.asp?id=9189

(13) Lục Học Nghệ (chủ biên): *“Báo cáo nghiên cứu các tầng lớp xã hội Trung Quốc đương đại”*, Nxb Văn hiến KHXH, năm 2002, trang 8.(Bản Trung văn)

(14) Lý Chính Đông: *“Bàn về tầng lớp trung sản Trung Quốc”*, Khoa học xã hội Quảng Đông, số 2-2001.

(15) www.china.com.cn/zhuantj2005/txt/2002-03/16/content_5119939.htm

(16) Báo cáo chính trị Đại hội XVII <http://cpc.people.com.cn/GB/104019/104099/6429414.html>

(17) 孔祥智 主编 (2005), *中国三农问题前景报告*, 中国时代经济出版社, 北京, 238 页。

(18) 陆学艺 (2002), *论三农, 当代中国农业农民农村*, 社会科学出版社, 北京, 326 页。

(19) 陆学艺 (2002), *论三农, 当代中国农业农民农村*, 社会科学出版社, 北京, 326 页。

(20) Báo cáo chính trị Đại hội XVII (<http://cpc.people.com.cn/GB/104019/104099/6429414.html>)